

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí; Chuyên ngành: Công nghệ Nhiệt lạnh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ THU HẰNG

2. Ngày tháng năm sinh: 11/12/1985;  Nam;  Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tân Lễ, Hưng Hà, Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 1204, A1D1, Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng S1.09-2205, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0961290149;

E-mail: hang.tranthithu@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2008 đến 08/2009: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Kỹ thuật Nhiệt, Viện Khoa học và Công nghệ Nhiệt – Lạnh, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Từ 09/2009 đến 01/2012: Giảng viên tại Bộ môn Kỹ thuật Nhiệt, Viện Khoa học và Công nghệ Nhiệt – Lạnh, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Từ tháng 01/2012 đến 03/2017: Nghiên cứu sinh tại Đại học Tổng hợp Otto von Guericke Magdeburg, CHLB Đức.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Từ 04/2017 đến nay: Giảng viên Trường Cơ khí, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: .....; Chức vụ cao nhất đã qua: .....

Cơ quan công tác hiện nay: Nhóm Chuyên môn Kỹ thuật Nhiệt, Khoa Năng lượng Nhiệt, Trường Cơ khí, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3869 4242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 04 tháng 07 năm 2008; số văn bằng: A0146761; ngành: Công nghệ Nhiệt – Lạnh, chuyên ngành: Máy và Thiết bị Nhiệt – Lạnh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 1 năm 2011; số văn bằng: A014282 ngành: Kỹ thuật Nhiệt; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 01 năm 2017; số văn bằng: không có; ngành: Kỹ thuật Quá trình và Hệ thống; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tổng hợp Otto von Guericke Magdeburg, CHLB Đức.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng .... năm; số văn bằng:.....; ngành:.....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư, tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách khoa Hà Nội, Hội đồng III: Cơ học, Cơ khí – Động lực, Kinh tế

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng Giáo sư liên ngành Cơ khí – Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- ✓ Nghiên cứu đa cấp độ quá trình sấy
- ✓ Mô hình hóa quá trình truyền nhiệt, truyền chất trong hệ thống, thiết bị nhiệt.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở, Chủ nhiệm 01 đề tài Quỹ Nafosted và Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiệm thu

- Đã công bố (số lượng) 38 bài báo khoa học, trong đó có 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín với 14 bài báo uy tín ứng viên là tác giả chính; Trong số 14 bài này, có 10 bài thuộc danh mục SCI/ESCIE, danh sách của 10 bài này bao gồm:

[1]. **Thi Thu Hang Tran**, J.G. Avila-Acevedoa, Evangelos Tsotsas, Enhanced methods for experimental investigation of single droplet drying kinetics and application to lactose/water, *Drying Technology* 34 (10) 2016, 1185 – 1195. DOI: 10.1080/07373937.2015.1100202.

[2]. **Thi Thu Hang Tran**, Maciej Jaskulski, Juan Gabriel Avila-Acevedo, Evangelos Tsotsas, Model parameters for single droplet drying of skim milk and its constituents at moderate and elevated temperature, *Drying Technology* 35 (4) 2017, 444-464. DOI: 10.1080/07373937.2016.1182548.

[3]. **T. T. H. Tran**, M. Jaskulski, J. G. Avila-Acevedo & E. Tsotsas. Reduction of a model for single droplet drying and application to CFD of skim milk spray drying. *Drying Technology* 35 (13) 2017, 1571 - 1583. DOI: 10.1080/07373937.2016.1263204.

[4]. Kieu Hiep Le, **Thi Thu Hang Tran\***, Abdolreza Kharaghani, Evangelos Tsotsas, Experimental benchmarking of diffusion and reduced models for convective drying of single rice grains, *Drying Technology* 38 (1-2) 2020, 200 – 210. DOI: 10.1080/07373937.2019.1648288.

[5]. Kieu Hiep Le, **Thi Thu Hang Tran\***, Nguyen An Nguyen, Abdolreza Kharaghani, Multiscale modeling of superheated steam drying of particulate materials, *Chemical Engineering and Technology* 43 (5) 2020, 913 – 922. DOI: 10.1002/ceat.201900602.

[6]. Kieu Hiep Le, **Thi Thu Hang Tran\***, Evangelos Tsotsas, Abdolreza Kharaghani, Superheated steam drying of single wood particles: Modeling and comparative study with hot air drying, *Chemical Engineering & Technology* 44 (1) 2020, 114 -123. DOI: 10.1002/ceat.202000133.

[7]. **Thi Thu Hang Tran**, Thi Thuy Dung Nguyen, Abdolreza Kharaghani and Kieu Hiep Le, The impact of ultrasound pre-treatment on hot-air-drying kinetics and quality of carrot slices assessed by simulations and experiments, *Applied Science* 13(21) 2023, 11865. DOI: 10.3390/app132111865.

[8]. **Thi Thu Hang Tran**, Kieu Hiep Le, Computational fluid dynamic simulation of packed bed drying process: impact of particle properties, drying conditions, and lateral edge heating modes on drying kinetics, *International Journal of Air-Conditioning and Refrigeration* 32 2024. DOI: doi.org/10.1007/s44189-024-00047-x.

[9]. Tien Cong Do, Quoc Tuan Le, **Thi Thu Hang Tran\***, Modelling for apple - slice drying in carbon dioxide gas, *Agriculture* 14(9) 2024, 1642. DOI: 10.3390/agriculture14091642.

[10]. **Thi Thu Hang Tran**, Kieu Hiep Le, Experimental and numerical study of superheated steam drying for sliced avocado, *Chemical Engineering and Technology* 47 (7) 2024, 1003 – 1012. DOI: 10.1002/ceat.202300323.

- Đã được cấp (số lượng) 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 01 quyển sách: “*Phương pháp số giải bài toán Truyền nhiệt, Truyền chất trong ngành Nhiệt-Lạnh*” được xuất bản bởi Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội) năm 2023.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” năm học 2021 – 2022 (Quyết định số 5158/QĐ-ĐHBK ngày 01 tháng 12 năm 2022, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội), 2022 – 2023 (Quyết định số 8285/QĐ-ĐHBK ngày 15 tháng 09 năm 2023, Đại học Bách khoa Hà Nội), 2023 – 2024 (Quyết định số 2389/QĐ-ĐHBK ngày 04/3/2025 của Giám đốc Đại học Bách khoa Hà Nội).

- Bằng khen cấp Bộ năm 2022 cho thành tích xuất sắc hai năm liên tiếp theo Quyết định số 108/QĐ-BGDĐT kí ngày 11/1/2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh và tuyên truyền cho gia đình và mọi người xung quanh các chính sách và pháp luật của Nhà nước. Luôn có quan hệ đúng mực với đồng nghiệp và người học. Có tính trung thực, đoàn kết, được đồng nghiệp và người học tín nhiệm, tin tưởng. Luôn có thái độ khiêm tốn, đúng mực, ham học hỏi nâng cao trình độ, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị. Đáp ứng tốt các tiêu chuẩn nghề nghiệp, cập nhật kiến thức vào công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Có đủ sức khỏe để đáp ứng yêu cầu công việc.

Đối với nhiệm vụ của nhà giáo, luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo, gương mẫu thực hiện điều lệ của nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo theo luật giáo dục. Luôn giữ gìn tốt phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo. Luôn tôn trọng, công bằng với người học. Luôn bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, giúp đỡ người học để đạt kết quả tốt nhất. Luôn học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

Thực hiện đầy đủ và có chất lượng tốt chương trình giáo dục với các kết quả cụ thể như sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên.
- Có năng lực chuyên môn vững, có nghiệp vụ sư phạm và năng lực nghiên cứu khoa học tốt. Tích cực xây dựng đề cương chi tiết và đổi mới giảng dạy.
- Được người học phản hồi tích cực trong hoạt động giảng dạy.
- Tích cực hướng dẫn, giúp đỡ người học trong hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học sinh viên.

Có năng lực tốt trong nghiên cứu khoa học, cụ thể:

- Hoàn thành nghiệm thu 04 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp với vai trò là chủ nhiệm.
- Là tác giả của 38 công trình khoa học được đăng trên các tạp chí và hội thảo uy tín trong và ngoài nước.
- Hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học trong nước và nước ngoài như CHLB Đức, Ba Lan.
- Tích cực tham gia phản biện các tạp chí quốc tế trong danh mục SCI, các tạp chí trong nước.
- Tham gia tích cực trong các hoạt động học thuật như tổ chức hội thảo chuyên ngành, tham gia các hội đồng đánh giá đề tài khoa học công nghệ các cấp.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 7 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019 - 2020	0	0	0	3	297.6	0	297.6/452.4/229.5
2	2020 - 2021	0	0	0	5	300	80	380/511.6/204
3	2021 - 2022	0	0	0	4	247	0	247/347/204
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023	0	0	1	2	247	0	247/423.5/204
5	2023 - 2024	0	0	1	10	256	80	336/546.9/204
6	2024 - 2025	0	0	0	9	177	0	177/378.9/204

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

- Thông tin bổ sung chi tiết theo Quyết định số 2195/QĐ-ĐHBK ngày 11/10/2021 tại khoản 1a Điều 31, Quyết định số 1735/QĐ-ĐHBK ngày 16/03/2023 tại khoản 1a Điều 30, và Quyết định số 906/QĐ-ĐHBK ngày 27/01/2024 tại khoản 5-Bảng 02-10 Điều 4 về chế độ làm việc và định mức khối lượng công việc các chức vụ quản lý.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: CHLB Đức, năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Thị Hoài Thu		X	X		24/6/2021 đến 31/10/2022	Đại học BKHN	15/06/2023. Bằng số M0006469
2	Đỗ Tiến Công		X	X		26/5/2022 đến 31/10/2023	Đại học BKHN	15/12/2023 Bằng số M0006835

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Không có						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Phương pháp số giải bài toán Truyền nhiệt, Truyền chất trong ngành Nhiệt-Lạnh.	TK	NXB Bách Khoa Hà Nội, 2023	02	Lê Kiều Hiệp, Trần Thị Thu Hằng	1 - 24	Có giấy xác nhận của Đại học Bách khoa Hà Nội về việc sử dụng sách làm tài liệu tham khảo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Giấy phép xuất bản số: 4082023/CXBIPH/4-6/ĐHBK  ISBN: 978-604-950-345-0						
--	--	--	--	--	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không có

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu quy trình truyền nhiệt – truyền chất khi sấy phun nước ép cà chua	CN	Mã số: T2010 – 111, đề tài cấp Trường do Trường ĐH Bách khoa quản lý (Quyết định 111/QĐ-ĐHBK-KHCN ngày 19/4/2010)	4/2010 – 12/2010	Hội đồng nghiệm thu đề tài được thành lập theo Quyết định số 111/QĐ-ĐHBK-KHCN, biên bản nghiệm thu đánh giá ĐẠT (Có xác nhận của Ban KHCN – ĐHBKHN)
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu mô phỏng sấy phun sữa bằng bộ công cụ CFD	CN	Mã số: T2017-PC-062, đề tài Cơ sở phân cấp do Trường ĐH Bách khoa quản lý (Quyết định 398A-062/QĐ-ĐHBK-	11/2017 – 10/2018	Hội đồng nghiệm thu đề tài được thành lập theo Quyết định số 270/QĐ-ĐHBK - KHCN ngày 15 tháng 8 năm 2018 đã họp ngày 30/8/2018, biên bản nghiệm thu đánh giá ĐẠT

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

			KHCN ngày 25/10/2017)		
2	Mô phỏng đa cấp độ quá trình sấy bằng hơi quá nhiệt đối với vật liệu dạng hạt: Từ hạt đơn đến thiết bị sấy	CN	Mã số: 107.99-2018.06, Quỹ NAFOSTED, Bộ KH & CN  (Quyết định số 192/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 9/11/2018)	12/2018 – 12/2020	Quyết định số 62/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 20/8/2021 về việc công nhận kết quả đánh giá đề tài NCCB trong KHTN&KT do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, kết quả ĐẠT
3	Nghiên cứu thiết kế chế tạo mô hình và thực nghiệm công nghệ sấy sử dụng khí điều biến hoặc hỗn hợp khí điều biến để sấy củ, quả thái lát	CN	Mã số: B2022-BKA-11, đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo do Đại học Bách khoa Hà Nội chủ trì  (Quyết định 2190/QĐ-BGDĐT ngày 30/6/2021)	1/2022-12/2023	Hội đồng nghiệm thu đề tài được thành lập theo Quyết định số 2517/QĐ - BGDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2024 đã họp ngày 12/10/2024, biên bản nghiệm thu đánh giá ĐẠT

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu lí thuyết quá trình truyền nhiệt khi sôi trên màng mỏng	3	X	Tạp chí Năng lượng Nhiệt, ISBN 0868 - 3336			Số 76, Trang 8 - 11	2007

2	Xây dựng mô hình toán học nghiên cứu quá trình tỏa nhiệt khi chất lỏng sôi trên màng mỏng	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISBN 0868-3980			Số 70, Trang 59 - 64	2009
3	Nghiên cứu thực nghiệm quá trình sấy phun nước ép cà chua	3		Tạp chí Năng lượng Nhiệt, ISBN 0868 - 3336			Số 95, Trang 10 - 13	2010
4	Mô phỏng quá trình dẫn nhiệt 3 chiều trong thực phẩm kết đông gió	2		Tạp chí Năng lượng Nhiệt, ISBN 0868 - 3336			Số 104, Trang 18 - 21	2012
5	Optimization of organic Rankine cycle for engine's exhaust waste heat recovery	7		in Proceedings of The fifth AUN/SEED-Net Regional Conference on New/Renewable Energy At: Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-604-911-121-1			Trang 205 - 209	2012
6	Mô phỏng quá trình trao đổi nhiệt liên hợp giữa thực phẩm và môi trường kết đông	4		Tạp chí Năng lượng Nhiệt, ISBN 0868 - 3336			Số 113, Trang 05 - 07	2013
7	An advanced modeling and experimental validation of single droplet drying process	4		29th EFFoST International Conference Proceedings 10-12 November 2015, Athens, Greece, ISBN: 978-618-82196-1-8			Trang 58 - 63	2015
8	Enhanced methods for experimental	3	X	Drying Technology	SCI (Q1, IF2016 = 1.895)	43	Số 34 (10),	2016

	investigation of single droplet drying kinetics and application to lactose/water			Print ISSN: 0737-3937 Online ISSN: 1532-2300			Trang 1185-1195	
<a href="https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/07373937.2015.1100202">https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/07373937.2015.1100202</a>								
9	Model parameters for single droplet drying of skim milk and its constituents at moderate and elevated temperature	4	X	Drying Technology Print ISSN: 0737-3937 Online ISSN: 1532-2300	SCI (Q1, IF2017 = 2.389)	35	Số 35 (4), Trang 444 - 464	2017
<a href="https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/07373937.2016.1182548">https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/07373937.2016.1182548</a>								
10	Reduction of a model for single droplet drying and application to CFD of skim milk spray drying	3	X	Drying Technology Print ISSN: 0737-3937 Online ISSN: 1532-2300	SCI (Q1, IF2017 = 2.389)	41	Số 35 (13), Trang 1571 - 1583	2017
<a href="https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/07373937.2016.1263204">https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/07373937.2016.1263204</a>								
II	Sau khi được công nhận TS							
11	Predictive CFD modeling of whey protein denaturation in skim milk spray drying powder production	5		Advanced Powder Technology Online ISSN: 1568-5527 Print ISSN: 0921-8831	SCI (Q1 IF2017 = 2.943)	42	Số 28 (12) Trang 3140-3147	2017
<a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0921883117303734">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0921883117303734</a>								
12	Multiscale simulations of spray drying process	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Các trường Đại học kỹ thuật, ISBN 2354-1083			Số 130, Trang 70 - 75	2018
13	Impact of flow configuration	4	X	Proceeding of International			Trang 305-309	2018

	inside spray drying tower on drying efficiency and product quality			Conference of Fluid Machinery and Automation Systems - ICFMAS2018 ISBN: 978-604-95-0609-3				
14	Reaction engineering approach for modeling single wood particle drying at elevated air temperature	4		Chemical Engineering Science Online ISSN: 1873-4405 Print ISSN: 0009-2509	SCI (Q1, IF2019 = 4.128)	18	Số 199, Trang 602 - 612	2019
<a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0009250919301241">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0009250919301241</a>								
15	Experimental benchmarking of diffusion and reduced models for convective drying of single rice grains	4	X	Drying Technology Print ISSN: 0737-3937 Online ISSN: 1532-2300	SCI (Q1, IF2019 = 3.112)	9	Số 38, Trang 200 - 210	2019
<a href="https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/07373937.2019.1648288">https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/07373937.2019.1648288</a>								
16	Mô hình hóa quá trình sấy vật liệu kích thước nhỏ dựa trên mô hình động lực học phản ứng hóa học	4	X	Tạp chí Năng lượng Nhiệt, ISBN 0868 - 3336			Số 149, Trang 23 - 27	2019
17	Multiscale modeling of superheated steam drying of particulate materials	4	X	Chemical Engineering & Technology Online ISSN: 1521-4125 Print ISSN: 0930-7516	SCI (Q2, IF2020 = 1.646)	9	Số 43 (5), Trang 913 - 922	2020
<a href="https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/ceat.201900602">https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/ceat.201900602</a>								

18	Design study of printer nozzle spray dryer by CFD modelling	3		Drying Technology Print ISSN: 0737-3937 Online ISSN: 1532-2300	SCI (Q1, IF2020 = 3.348)	15	Số 38 (1-2), Trang 211 - 223	2020
<a href="https://www.tandfonline.com/doi/10.1080/07373937.2019.1633541">https://www.tandfonline.com/doi/10.1080/07373937.2019.1633541</a>								
19	Modeling of superheated steam drying of wood particles	4	X	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments ISSN: 1024-1752	Scopus (Q4, IF2020 =1.263)	5	Số 43 (1), Trang 160-170	2020
Đường link tạp chí hiện không truy cập được sau khi ra khỏi danh mục Scopus Đường link ghi nhận index scopus:								
20	Modeling of drying in packed bed by super heated steam	1	X	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments ISSN: 1024-1752	Scopus (Q4, IF2020 =1.263)	6	Số 43(1), Trang 135-142	2020
Đường link tạp chí hiện không truy cập được sau khi ra khỏi danh mục Scopus Đường link ghi nhận index scopus:								
21	Superheated Steam Drying of Single Wood Particles: Modeling and Comparative Study with Hot Air Drying	4	X	Chemical Engineering & Technology Online ISSN:1521-4125 Print ISSN:0930-7516	SCI (Q2, IF2020 =1.646)	8	Số 44 (1), Trang 114 - 123	2020
<a href="https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/ceat.202000133">https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/ceat.202000133</a>								
22	Effect of operating conditions on the ceramic particles	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Các trường Đại học kỹ thuật,			Số 146, Trang 58 - 64	2020

	drying process by superheated steam in the packed bed dryer			ISBN 0868 - 3980				
<a href="https://jst.hust.edu.vn/journals/30.7.11">https://jst.hust.edu.vn/journals/30.7.11</a>								
23	Evaluation of heat and mass transfer efficiency of milk spray drying by computational simulation tool	2	X	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments ISSN: 1024-1752	Scopus (Q4, IF2021 = 0.952)	5	Số 44 (2), Trang 251 - 259	2021
<a href="https://www.scopus.com/record/display.uri?eid=2-s2.0-85101155775&amp;origin=inward&amp;txGid=3ae8c8f74b943016cad88dc28b4509e7">https://www.scopus.com/record/display.uri?eid=2-s2.0-85101155775&amp;origin=inward&amp;txGid=3ae8c8f74b943016cad88dc28b4509e7</a>								
24	Study of indoor environment and energy performance of typical sleeping room using air conditioner	3	X	JP Journal of Heat and Mass Transfer P-ISSN: 0973-5763	Scopus (Q4, IF2021 = 0.454)		Số 23 (1), Trang 153 - 162	2021
<a href="https://www.pphmj.com/abstract/13866.htm">https://www.pphmj.com/abstract/13866.htm</a>								
25	Đánh giá một số điều kiện tiện nghi của một văn phòng điển hình sử dụng điều hòa cục bộ bằng Ansys Fluent	3	X	Tạp chí Năng lượng Nhiệt, ISBN 0868 – 3336			Số 159, Trang 16 - 23	2021
<a href="https://vjol.info.vn/index.php/HKHKTNHIET/article/view/73553">https://vjol.info.vn/index.php/HKHKTNHIET/article/view/73553</a>								
26	Modelling for sliced avocado drying in modified air	1	X	Proceeding of RCTEMME2021 - The AUN/SEED-Net Joint Regional Conference in	Bài hội thảo được index Scopus		Trang 991 - 1000	2022

				Transportation, Energy, and Mechanical Manufacturing Engineering in trên Lecture Notes in Mechanical Engineering Electronic ISSN 2195-4364 Print ISSN 2195- 4356				
<a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-19-1968-8_84">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-19-1968-8_84</a>								
27	Experimental study on sliced avocados drying in modified air	4	X	Proceeding of RCTEMME2021 - The AUN/SEED-Net Joint Regional Conference in Transportation, Energy, and Mechanical Manufacturing Engineering in trên Lecture Notes in Mechanical Engineering Electronic ISSN 2195-4364 Print ISSN 2195- 4356	Bài hội thảo được index Scopus		Trang 1001 - 1011	2022
<a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-19-1968-8_85">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-19-1968-8_85</a>								
28	Artificial neural network modeling of microwave- assisted heat pump drying process	4		Proceeding of 8th International Conference on Environment and Renewable Energy in trên IOP Conference Series: Earth and Environmental Science ISSN: 1755- 1315	Bài hội thảo được index Scopus		Trang 1121	2022

<a href="https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/1121/1/012016">https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/1121/1/012016</a>								
29	The impact of ultrasound pre-treatment on hot-air-drying kinetics and quality of carrot slices assessed by simulations and experiments	4	X	Applied Sciences EISSN 2076-3417	SCIE (Q2, IF2023 = 3.006)	2	Số 13(21), 11865	2023
<a href="https://www.mdpi.com/2076-3417/13/21/11865">https://www.mdpi.com/2076-3417/13/21/11865</a>								
30	Experimental study on the drying of turmeric slice in the different gases	4	X	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải ISSN: 1859-2724. e-ISSN: 2615-9554			Số đặc biệt Hội nghị Khoa học và Công nghệ Cơ khí – Động lực lần thứ XVI, Trang 371 - 377	2023
31	Experimental study for superheated steam drying of apple slice	5	X	Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2023 in trên Advances in Engineering Research and Application, Volume 2 ISSN: 2367 - 3370. e-ISSN: 2367-3389	Bài hội thảo được index Scopus		Trang 1 - 8	2024
<a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-62235-9_1">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-62235-9_1</a>								
32	Theoretical study for apple slice	2	X	Proceedings of the International Conference on	Bài hội thảo được index Scopus		Trang 509-515	

	drying in superheated steam			Engineering Research and Applications, ICERA 2023 in trên Advances in Engineering Research and Application, Volume 2 ISSN: 2367 - 3370. e-ISSN: 2367-3389				
<a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-62235-9_51">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-62235-9_51</a>								
33	Mô phỏng pin tích nhiệt bằng công cụ CFD	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISBN: P-ISSN 1859-3585 E-ISSN 2615-9619			Số 60 (7) Trang 35 - 40	2024
34	Computational fluid dynamic simulation of packed bed drying process: impact of particle properties, drying conditions, and lateral edge heating modes on drying kinetics	2	X	International Journal of Air-Conditioning and Refrigeration ISSN: 2367 - 3370. e-ISSN: 2367-3389	ESCI(Q3, IF2024 = 1.205)	1	Số 32 (1), 3	2024
<a href="https://link.springer.com/article/10.1007/s44189-024-00047-x">https://link.springer.com/article/10.1007/s44189-024-00047-x</a>								
35	Modelling for apple - slice drying in carbon dioxide gas	3	X	Agriculture ISSN: 2077-0472	SCIE (Q1, IF2024 = 4.4)		Số 14(9), 1642	2024
<a href="https://www.mdpi.com/2077-0472/14/9/1642">https://www.mdpi.com/2077-0472/14/9/1642</a>								

36	Experimental and numerical study of superheated steam drying for sliced avocado	2	X	Chemical Engineering & Technology Online ISSN:1521-4125 Print ISSN:0930-7516	SCI (Q2, IF2024 = 1.891)		Số 47 (7), Trang 1003 - 1012	2024
<a href="https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/ceat.202300323">https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/ceat.202300323</a>								
37	Cubic-phase WO <sub>3</sub> nanoplates – Facile synthesis and excellent NO <sub>2</sub> gas sensitivity	5		Materials Letters ISSN: 0167577X, 18734979	SCI (Q2, IF2024 = 3.025)		Số 389 (15), 138382	2025
<a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0167577X25004112">https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0167577X25004112</a>								
38	Experimental research on the drying process of pear and mango slices in hot air and super heated steam agents	5	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Các trường Đại học kỹ thuật, ISBN 2734-9381			Số 35 (3), Trang 10 - 17	2025
<a href="https://doi.org/10.51316/jst.183.etsd.2025.35.3.2">https://doi.org/10.51316/jst.183.etsd.2025.35.3.2</a>								

- Trong đó: Có 11 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: [15], [17], [19], [20], [21], [23], [24], [29], [34], [35], [36].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....  
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....  
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....  
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Trần Thị Thu Hằng**